TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BỐ TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2024/ HNGĐ-ST
Ngày: 08/4/2024
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH - QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ toạ phiên toà: ông Đỗ Quốc Tân

Các Hội thẩm nhân dân: bà Nguyễn Thị Loan và bà Trần Thị Thúy Vinh

- Thư ký phiên toà: bà Nguyễn Thị Hồng Thắm - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

Ngày 08 tháng 4 năm 2024, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 82/2023/TLST - HNGĐ ngày 11/10/2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2024, Quyết định Hoãn phiên tòa số: 01/QĐST-HNGĐ ngày 13/3/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: chị Hoàng Thị H, sinh năm 1987
Nơi cư trú: thôn T, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình, có mặt.
Bị đơn: anh Hoàng Văn A, sinh năm 1986
Nơi cư trú: thôn T, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà chị Hoàng Thị H trình bày:

Chị và anh Hoàng Văn A có quá trình tìm hiểu và đi đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn vào ngày 25/3/2011 tại UBND xã Hải Trạch (nay là Hải Phú), huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống, anh An thường xuyên uống rượu không những vậy còn đánh đập chị, vợ chồng thường xuyên xảy ra cải vã khiến cuộc sống hết sức căng thẳng. Từ tháng 7 năm 2023 chị Hoài đã quyết định về nhà mẹ đẻ sinh sống từ đó cho đến nay vợ chồng sống ly thân, không còn quan tâm chăm sóc gì đến nhau nữa. Nay cảm thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh Hoàng Văn A để sớm ổn định cuộc sống bản thân và nuôi dạy con chung.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà hôm nay anh Hoàng Văn A trình bày: anh và Hoàng Thị H có quá trình tìm hiểu và đi đến hôn nhân là hoàn toàn tự nguyện như lời trình bày của chị Hoải. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh thường xuyên uống rượu nên vợ chồng hay cải nhau, từ tháng 7/2023 chị Hoài đã về nhà ngoại sinh sống. Nay, chị Hoài làm đơn xin ly hôn, anh thừa nhận tình cảm vợ chồng không còn nhưng vì con cái nên anh mong muốn vợ chồng đoàn tụ để cùng nhau nuôi dạy con cái. Còn nếu chị Hoài cứ khăng khăng đòi ly hôn đến cùng thì anh đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Chị Hoàng Thị H và anh Hoàng Văn A thống nhất trình bày quá trình chung sống vợ chồng có 03 con chung là Hoàng Diệu H, sinh ngày 16/10/2012; Hoàng Tấn Th, sinh ngày 12/12/2014 và Hoàng Khánh H, sinh ngày 06/11/2017. Sau khi ly hôn chị Hoài có nguyện vọng được nuôi cả ba con chung, hoặc là nuôi 02 con chung Hoàng Diệu H và Hoàng Khánh H, còn giao con chung Hoàng Tấn Th cho anh An nuôi dưỡng, chị không yêu cầu anh An đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con. Anh An cũng có nguyện vọng được nuôi cả ba con chung hoặc là nuôi 01 con Hoàng Tấn Th, còn giao cháu Hằng và cháu Huyền cho chị Hoài chăm sóc, nuôi dưỡng; không ai phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Về tài sản chung: Chị Hoài và anh An thống nhất trình bày tự thoả thuận phân chia nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Căn cứ đơn khởi kiện của chị Hoàng Thị H cùng các tài liệu, chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện, Tòa án xác định đây là vụ án "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoài và anh An kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cấp có thẩm quyền nên quan hệ hôn nhân của hai người là hoàn toàn hợp pháp. Sau khi kết hôn lẽ ra vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ, thông cảm và tạo điều kiện về mọi mặt trong cuộc sống để cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc nhưng do vợ chồng không có tiếng nói chung, không chia sẻ thấu hiểu được với nhau nên đã phát sinh mâu thuẫn, hai vợ chồng đã sống ly thân và hiện tại mỗi người sống ở mỗi nơi khác nhau, không còn nói chuyện với nhau, không còn quan tâm đến nhau nữa. Chị Hoài mong muốn được ly hôn anh An, anh An tuy không đồng ý nhưng cũng không có biện pháp gì để khắc phục mâu thuẫn, cải thiện tình hình. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã căng thẳng, tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hoài là phù hợp với tình hình thực tế của hai bên và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Xét nguyện vọng nuôi con của chị Hoài và anh An đều chính đáng. Tuy nhiên, con chung của anh chị hiện đều đang sống cùng chị Hoài. Mặt khác, xét nguyện vọng của cháu Hoàng Diệu Hằng là muốn sống cùng chị Hoài, còn nguyện vọng của cháu Hoàng Tấn Thành muốn sống cùng anh An. Do đó, Hội đồng xét xử thấy để đảm bảo ổn định tâm lý, sinh hoạt và học tập của mỗi cháu cũng như để đảm bảo cho con chung được nuôi dưỡng tốt, phát triển đầy đủ về thể chất, tinh thần, cần giao con chung Hoàng Diệu Hằng và Hoàng Khánh Huyền cho chị Hoài trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Hoàng Tấn Thành cho anh An trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với điều kiện mỗi bên cũng như phù hợp với nguyện vọng của các con và phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Chị Hoài và anh An không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, nên không buộc chị Hoài và anh An phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

[4] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn chị Hoàng Thị H chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Quyền kháng cáo: Các bên đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 57 và Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị H, xử cho chị Hoàng Thị H được ly hôn anh Hoàng Văn A. Quan hệ hôn nhân chấm dứt kể từ ngày bản án ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao con chung Hoàng Diệu H, sinh ngày 16/10/2012 và Hoàng Khánh H, sinh ngày 06/11/2017 cho chị Hoàng Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao con chung Hoàng Tấn Th, sinh ngày 12/12/2014 cho anh Hoàng Văn A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Hoài và anh An không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Sau khi ly hôn, bên không trực tiếp nuôi con chung có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Không xem xét.

4. Về án phí: Chị Hoàng Thị H phải nộp 300.000 đồng tiền án phí sơ thẩm ly hôn để sung vào ngân sách nhà nước nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Hoài đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bố Trạch theo biên lai số 0002836 ngày 11/10/2023. Chị Hoài đã nộp đủ án phí.

5. Án xử sơ thẩm, các đương sự đều có mặt, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì *người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án* dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Bố Trạch;
- Chi cục THADS huyện Bố Trạch;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Các đương sự;
- UBND xã Hải Phú
(GCNKH số 22 ngày 25/3/2011);
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Quốc Tân